

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST – HNGĐ ngày 19/01/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng M, sinh năm 1991. HKTT: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang sinh sống tại Nhật Bản (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991, HKTT: Xóm G, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Hồng M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống thuê nhà trọ ở Q, TP Hà Nội và cùng đi làm công nhân tại công ty. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 6/2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống, tính tình không hợp nhau, anh H không quan tâm đến vợ con nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân, anh H về nhà mẹ có địa chỉ ở xóm G, xã T, TP H sinh sống, còn tôi và con gái về nhà mẹ đẻ ở thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình sinh sống. Đến năm 2019 tôi đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Hiện tôi không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Dương Phương V, sinh ngày 18/11/2016. Hiện các cháu đang sống với mẹ đẻ của chị M và anh trai của chị Miên là anh Dương Đình K tại thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện chị đang lao động tại Nhật Bản, thu nhập ổn định, đến tháng 10/2024 hết thời hạn hợp đồng lao động tại Nhật Bản, chị về nước sinh sống với con và mẹ đẻ tại quê. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị M được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Do đó Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh H.

Tại công văn số 232/PA08 ngày 18/3/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cung cấp thông tin: Công dân Dương Thị Hồng M đã được cấp hộ chiếu số C724074 ngày 24/4/2019 để làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay quốc tế N bài ngày 30/7/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Công dân Nguyễn Mạnh H đã được cấp hộ chiếu số B2639959 ngày 14/11/2008, chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Tiến N (chú ruột của anh Nguyễn Mạnh H) cho biết: Chị M và anh H là vợ chồng hợp pháp. Gia đình anh H chỉ có anh H và mẹ anh H là bà Nguyễn Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại: Xóm G, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình ở gần nhà ông N. Quá trình chung sống, chị M và anh H có 01 con gái, hiện cháu bé đã ở quê của chị M. Nay chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông có thông tin liên lạc với mẹ anh H được bà cho biết việc ly hôn giữa anh H với chị M do anh chị quyết định, nếu không ở được với nhau muốn ly hôn cũng nhất trí. Hiện nay anh H và mẹ anh H không có ở địa phương, đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Văn T, trưởng xóm G, xã T, TP H cho biết: Anh Nguyễn Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã T, TP H, tỉnh Hòa Bình. Chính quyền địa phương cũng nắm được thông tin anh H và chị M có kết hôn với nhau. Gia đình anh H có mẹ là bà Nguyễn Thị H1. Hiện anh H và bà H1 đi làm ăn xa, thỉnh thoảng với về địa phương. Chính quyền địa phương cũng không nắm được địa chỉ cụ thể nơi làm việc của anh H và bà H1. Nay chị M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản trình bày của anh Dương Đình K – sinh năm 1983, HKTT: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình là anh trai của chị Dương Thị Hồng M trình bày: Chị M và anh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới. Hiện chị M đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến tháng 10/2024 mới về nước. Chị M có ủy quyền cho anh D về việc nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh D đồng ý và có trách nhiệm thông báo cho chị M. Hiện cháu Nguyễn Dương Phương V, sinh ngày 18/11/2016 là con của chị M, anh H đang sinh sống

với gia đình anh **D**. Trong thời gian chị **M** sinh sống tại Nhật Bản, anh **D** cam đoan có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **V** cho đến khi chị **M** về nước.

Tại bản trình bày của cháu **Nguyễn Dương Phương V**, sinh ngày 18/11/2016 là con của chị **M** và anh **H** trình bày: Cháu đang học lớp 3 tại **Trường tiểu học T1**. Hiện cháu đang sống với bác **Dương Đình K** và bà ngoại ở **thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình**. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ cháu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Dương Thị Hồng M** xin xử vắng mặt, bị đơn anh **Nguyễn Mạnh H** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị **M** và anh **H** đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **M**, xử cho chị **M** được ly hôn với anh **Nguyễn Mạnh H**. Giao con chung **Nguyễn Dương Phương V**, sinh ngày 18/11/2016 cho chị **M** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập. Chị **M** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh **Nguyễn Mạnh H** có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình, hiện nay Chị **Dương Thị Hồng M** đang sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị **M** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh **H** vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Dương Thị Hồng M** và anh **Nguyễn Mạnh H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T, huyện B, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 16/5/2016, do vậy hôn nhân giữa anh **H** và chị **M** là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 6/2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm

đến nhau. Khoảng năm 2019 chị **M** đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản chưa về Việt Nam. Vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện và thời gian quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy mâu thuẫn giữa chị **M** và anh **H** đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị **Dương Thị Hồng M** được ly hôn anh **Nguyễn Mạnh H**.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Dương Phương V**, sinh ngày 18/11/2016 hiện cháu đang sống với anh trai và mẹ đẻ của chị **M**. Xét thấy hiện nay anh **H** không có mặt ở địa phương và không đến Tòa án trình bày quan điểm, nguyện vọng giải quyết vụ án. Chị **M** đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thu nhập ổn định, chị **M** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **V** chưa yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con. Đến tháng 10/2024 chị **M** về nước, anh trai của chị Miễn là **Dương Đình K** đã có văn bản trình bày ý kiến về việc cháu **V** đang sinh sống với gia đình anh **D**. Trong thời gian chị **M** sinh sống tại Nhật Bản, anh **D** cam đoan có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **V** cho đến khi chị **M** về nước. Cháu **V** có văn bản trình bày quan điểm khi anh **H** và chị **M** ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ là **Dương Thị Hồng M**. Như vậy, để đảm bảo cuộc sống cũng như sự phát triển mọi mặt của con, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung là **Nguyễn Dương Phương V** cho chị **M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **H** có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **M** chưa yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.4 Về tài sản chung, nợ chung: Chị **M** xác nhận không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5 Về án phí: Chị **Dương Thị Hồng M** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Dương Thị Hồng M**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Dương Thị Hồng M** được ly hôn anh **Nguyễn Mạnh H**

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Dương Phương V**, sinh ngày 18/11/2016 cho chị **Dương Thị Hồng M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **M** chưa yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **H** có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị **Dương Thị Hồng M** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004016 ngày 18/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị **M** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị **Dương Thị Hồng M** được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh **Nguyễn Mạnh H** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND Tây Trách, Bó Trách, Quảng Bình,
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nhung

Phan Thị Bích

Vũ Văn Túc

